TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS - ST
Ngày: 29 - 9 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng.

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46 ngày 26 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Địa chỉ: tòa nhà TPBank, số 57, đường L, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh Ph - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ KHCN..

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Hoàng Thản Nh - Chức vụ: Cán bộxử lý nợ KHCN - Đội xử lý nợ 1 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng các nhân - Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - TPBank.

2. Ông Mai Đình Th - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ KHCN - Đội xử lý nợ 1 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng các nhân – Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - TPBank.

3. Ông Phạm Văn Th - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ KHCN - Đội xử lý nợ 1 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng các nhân – Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - TPBank.

4. Ông Vũ Đức H - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ KHCN - Đội xử lý nợ 1 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng các nhân - Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân – TPBank.

- Bị đơn: anh Dương Văn M, sinh năm 1987 và chị Trần Thị Minh Trang, sinh năm 1993.

Đều trú tại: phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Đại diện Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T, ông Phạm Văn Th có mặt; Bị đơn: anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr đã ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 cụ thể như sau: Số tiền vay: 712.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô và thanh toán tiền bảo hiểm an tâm tín dụng, số tiền 712.000.000 đồng; Thời hạn vay vốn: 60 tháng từ ngày 13/4/2019 đến ngày 12/4/2024; Ngày giải ngân: 12/4/2019; Lãi suất cho vay: lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 13/4/2019 cho đến ngày 12/10/2019 là 8,9%; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 12/4/2024; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,5%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi xuất 3 tháng/lần; Phương thức trả nợ: gốc trả đều 1 tháng/lần, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế vào ngày 26 hàng tháng; Phí trả trước hạn: theo quy định của Ngân hàng và hợp đồng tín dụng; Lãi xuất quá hạn: bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi xuất quá hạn được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng trong trường hợp khoản nợ vay của khách hàng bị chuyển nợ quá hạn; Lãi xuất chậm trả: bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lĩa vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

**** Tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay***

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 trong đó tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: MAZDA; số loại: 6 màu đỏ; Số khung: RN2G247A6KM007490; Số máy: PE21247414; BKS số 35A-144.40; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/4/2019 cấp cho anh Dương Văn M.

Tài sản thế chấp trên có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Việc thế chấp đã thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ và hoàn tất các thủ tục theo qui định của Pháp luật và của Ngân hàng.

*** Quá trình thực hiện hợp đồng:**

- Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019, anh M và chị Tr vay số tiền 712.000.000 đồng, anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 330.588.749 đồng. Trong đó nợ gốc là 225.498.685 đồng, nợ lãi là: 105.090.064 đồng.

Tính đến hết ngày 21/5/2025 anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr còn nợ tổng số tiền của các hợp đồng là **905.374.154 đồng**, trong đó nợ gốc là 486.501.315 đồng, nợ lãi: 418.872.839 đồng (trong đó lãi trong hạn là

110.045.448 đồng, lãi phạt quá hạn là 308.827.391 đồng) theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019;

Do anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 26/11/2020. Quá trình xử lý khoản vay, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng tuy nhiên anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr không thực hiện. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 của hợp đồng với tổng số tiền là: **941.931.652 đồng** (chín trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 486.501.315 đồng (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm linh một nghìn, ba trăm mười lăm đồng), nợ lãi: 455.430.337 đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng) (trong đó lãi trong hạn là 110.045.448 đồng (một trăm mười triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), lãi phạt quá hạn là 345.384.889 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng); các khoản lãi trong hạn, lãi nợ quá hạn phát sinh cho đến khi anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: MAZDA; số loại: 6 màu đỏ; Số khung: RN2G247A6KM007490; Số máy: PE21247414; BKS số 35A-144.40; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/4/2019 cấp cho anh Dương Văn M.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn vẫn giữ nguyên việc nhận ủy quyền lại, giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr nhưng anh M, chị Tr không có văn bản trả lời, không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định

của pháp luật, bị đơn anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 299, 317, 318, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

Buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 29/9/2025 là **941.931.652 đồng**, trong đó nợ gốc là 486.501.315 đồng, nợ lãi: 455.430.337 đồng (trong đó lãi trong hạn là 110.045.448 đồng, lãi phạt quá hạn và lãi chậm trả là 345.384.889 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HĐTD/NHD/10 ký ngày 11/4/2019.

Ngân hàng TMCP T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: MAZDA; số loại: 6 màu đỏ; Số khung: RN2G247A6KM007490; Số máy: PE21247414; BKS số 35A-144.40; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/4/2019 cấp cho anh Dương Văn M. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ nghĩa vụ trả nợ anh M và chị Tr phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

2. Về chi phí tố tụng: anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tài sản, buộc anh M và chị Tr phải trả lại tiền chi chi phí xem xét, thẩm định cho Ngân hàng TMCP T là 2.500.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP T khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng và người bị kiện là anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr có địa chỉ tại phố Đ, phường N, thành phố H (nay là phường Đ), tỉnh Ninh Bình.Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình) giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 26/9/2025 anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 29/9/2025 anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trên cơ sở Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 giữa Ngân hàng TMCP T với anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr, Ngân hàng đã cho anh M, chị Tr vay với tổng số tiền cho vay là 712.000.000 đồng (*Bằng chữ: bảy trăm mười hai triệu đồng chẵn*). Việc ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô giữa các bên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và anh M, chị Tr đã nhận được khoản tiền vay theo hợp đồng được thể hiện bằng việc chuyển khoản đến tài khoản số 1120 02630006 và số tài khoản 39397968001. Quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 12/4/2019 đến ngày 26/11/2020 anh M, chị Tr đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 330.588.749 đồng. Trong đó nợ gốc là 225.498.685 đồng, nợ lãi là: 105.090.064 đồng, sau đó không thực hiện nghĩa vụ nữa. Ngày 26/11/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn và tính lãi suất vay quá hạn theo quy định. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đôn đốc khách hàng thực hiện trách nhiệm trả nợ nhưng đến nay anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 486.501.315 đồng là phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất:

Việc tính lãi trong hạn và lãi quá hạn mà Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản vay của anh M, chị Tr là đúng theo thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 và theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Tòa án chấp nhận tổng số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn mà Ngân hàng TMCP T yêu cầu bị đơn phải trả tính đến ngày 29/9/2025 là 455.430.337 đồng (trong đó lãi trong hạn là 110.045.448 đồng, lãi phạt quá hạn là 345.384.889 đồng);

Xét thấy Ngân hàng TMCP T áp dụng mức lãi suất và đề nghị anh M, chị Tr phải trả là phù hợp với mục 1.10 Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 và mục 2.2 của Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô; phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8 và 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr trả cho Ngân hàng TMCP T theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 với tổng số tiền là **941.931.652 đồng**, trong đó nợ gốc là 486.501.315 đồng, nợ lãi: 455.430.337 đồng (trong đó lãi trong hạn là 110.045.448 đồng, lãi phạt quá hạn là 345.384.889 đồng;

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì Quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:

Xét thấy, Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 được ký kết giữa anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr và Ngân hàng TMCP T đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tài sản bảo đảm đều thể hiện rõ ý chí của anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr bảo đảm cho khoản vay của anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr tại Ngân hàng, bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của anh M, chị Tr đối với Ngân hàng nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Trường hợp anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ các tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với thỏa thuận của các đương sự được thể hiện trong Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô.

[3] Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.500.000 đồng do vậy cần buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền trên là phù hợp với khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của tổng số tiền là **941.931.652 đồng** = 36.000.000 đồng + (141.931.652 đồng x 3% = 4.257.949 đồng). Tổng cộng anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.257.949 đồng làm tròn thành 40.258.000 đồng

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 299, 317, 318, 319, 323, 463 và 466, của Bộ luật Dân sự,

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 và 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr.

Buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền tính đến hết ngày 29/9/2025 là 941.931.652 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi mốt nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 486.501.315 đồng (bốn trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm linh một nghìn, ba trăm mười lăm đồng), nợ lãi: 455.430.337 đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi bẩy đồng) (trong đó lãi trong hạn là 110.045.448 đồng (một trăm mười triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), lãi phạt quá hạn là 345.384.889 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi tư nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng) theo Hợp đồng đã ký.

Đối với trường hợp anh Dương Văn M, chị Trần Thị Minh Tr chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì Quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ các tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: MAZDA; số loại: 6 màu đỏ; Số khung: RN2G247A6KM007490; Số máy: PE21247414; BKS số 35A-144.40; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/4/2019 cấp cho anh Dương Văn M.

(Thể hiện tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 163/2019/HDTD/NHD/01 ký ngày 11/04/2019 được ký kết giữa anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr với Ngân hàng).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu 2.500.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ. Buộc anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.500.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Dương Văn M và chị Trần Thị Minh Tr phải chịu 40.258.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 19.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000743 ngày 25/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú